**Câu 1.** Các tổ chức cá nhân chủ động thực hiện quyền (những việc được làm) là

A. sử dụng pháp luật.

B. thi hành pháp luật.

C. tuân thủ pháp luật.

D. áp dụng pháp luật.

**Câu 2.** Các tổ chức cá nhân chủ động thực hiện nghĩa vụ (những việc phải làm) là

A. sử dụng pháp luật.

B. thi hành pháp luật.

C. tuân thủ pháp luật.

D. áp dụng pháp luật.

**Câu 3.** Quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức. Đó là

A. thực hiện pháp luật.

B. phổ biến pháp luật.

C. tổ chức pháp luật.

D. tôn trọng pháp luật.

**Câu 4.** Vi phạm pháp luật xâm phạm các quan hệ lao ðộng, công vụ nhà nýớc…do pháp luật lao động, pháp luật hành chính bảo vệ. Là vi phạm

A. dân sự.

B. hành chính.

C. hình sự

D. kỉ luật.

**Câu 5:** Vi phạm dân sự là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới

A. các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.

B. các quy tắc quản lý nhà nước.

C. các quan hệ lao động, công vụ nhà nước.

D. các quy tắc kỉ luật lao động

**Câu 6**. Đối tượng nào sau đây không bị xử phạt hành chính?

A. Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi .

B. Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi.

C. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.

D. Người từ dưới 16 tuổi.

**Câu 7.** Người phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm do mình gây ra có độ tuổi theo quy định của pháp luật là bao nhiêu?

A. Từ đủ 17 tuổi trở lên.

B. Từ 18 tuổi trở lên.

C. Từ đủ 16 tuổi trở lên

D. Từ đủ 18 tuổi trở lên.

**Câu 8.** Căn cứ vào đâu để xác định tội phạm ?

A. Thái độ và tinh thần của hành vi vi phạm .

B. Trạng thái và thái độ của chủ thể.

C. Nhận thức và sức khỏe của đối tượng.

D. Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội.

**Câu 9.** Người nào sau đây là người không có năng lực trách nhiệm pháp lí khi vi phạm pháp luật?

A. Người bị bệnh tâm thần .

B. Người bị ép buộc.

C. Người say rượu.

D. Người bị dụ dỗ, mua chuộc.

**Câu 10**. Ông A là người có thu nhập cao, hằng năm ông A chủ động đến cơ quan thuế để nộp thuế thu nhập cá nhân. Trong trường hợp này ông A đã làm tốt hình thức nào sau đây của thực hiện pháp luật?

A. Thi hành pháp luật.

B. Tuân thủ pháp luật.

C. Sử dụng pháp luật .

D. Áp dụng pháp luật.

**Câu 11.** Ông T lừa chị H bằng cách mượn của chị 10 lượng vàng, nhưng đến ngày hẹn ông T đã không chịu trả cho chị H số vàng trên. Chị H đã làm đơn kiện ông T ra tòa. Việc chị H kiện ông T ra tòa thuộc hình thức nào sau đây của thực hiện pháp luật?

A. Tuân thủ pháp luật.

B. Sử dụng pháp luật

C. Thi hành pháp luật .

D. Áp dụng pháp luật.

**Câu 12.** Bà A có cửa hàng ăn uống, thường xuyên kê bàn ghế lấn chiếm hè phố, chiếm mất lối đi dành cho người đi bộ.Cảnh sát phường đã lập biên bản xử phạt bà A. Vậy bà A đẫ phải chịu trách nhiệm nào dưới đây về hành vi vi phạm của mình?

A. Trách nhiệm dân sự

B. Trách nhiệm kỉ luật

C. Trách nhiệm hành chính

D. Trách nhiệm hình sự

**Câu 13.** Hiến pháp nước ta quy định mọi công dân đều bình đẳng trước

A. xã hội.

B. nhà nước.

C. cộng đồng.

D. pháp luật.

**Câu 14.** Bình đẳng về hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật được hiểu là mọi công dân đều bình đẳng

A. về nhu cầu và lợi ích.

B. trong thực hiện pháp luật.

C. về quyền và trách nhiệm.

D. về quyền và nghĩa vụ.

**Câu 15.** Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động có nghĩa là

A. mọi người đều có quyền tự do lựa chọn việc làm phù hợp với khả năng của mình.

B. mọi người đều có quyền lựa chọn việc làm mà không cần đáp ứng yêu cầu nào.

C. mọi người đều có quyền làm việc hoặc nghỉ việc trong cơ quan theo sở thích của mình.

D. mọi người đều có quyền được nhận lương như nhau.

**Câu 16.** Vợ, chồng giữ gìn danh dự nhân phẩm và uy tín của nhau là biểu hiện bình đẳng trong quan hệ nào dưới đây?

A. Quan hệ nhân thân.

B. Quan hệ tài sản.

C. Quan hệ hợp tác.

D. Quan hệ tinh thần

**Câu 17.** Bình đẳng giữa người sử dụng lao động và người lao động được pháp luật thừa nhận ở

A. quy phạm pháp luật .

B. hợp đồng lao động.

C. giao kèo lao động .

D. cam kết lao động.

**Câu 18.** Khẳng định nào là đúng trong bình đẳng giữa cha mẹ và con?

A. Cha mẹ cần quyết định nghề nghiệp trong tương lai của con.

B. Cha mẹ nên đầu tư nhiều hơn cho con trai trong học tập.

C. Cha mẹ phải cho con theo tôn giáo của mình.

D. Cha mẹ giúp con xây dựng ý thức học tập theo tính tự giác.

**Câu 19.** Bình đẳng trong lao động không bao gồm nội dung nào ?

A. Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động.

B. Bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động.

C. Bình đẳng trong việc tổ chức lao động.

D. Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.

**Câu 20.** Để mở rộng kinh doanh, anh Trung đã bán mảnh đất được cha mẹ cho hai vợ chồng mà không bàn bạc với vợ . Anh Trung đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng về quyền và nghĩa vụ trong

A. định đoạt tài sản chung .

B. chiếm hữu tài sản chung.

C. mua bán tài sản chung.

D. sử dụng tài sản chung.

**Câu 21.** Trên cơ sở qui định của pháp luật về kinh doanh , ông P đã đăng kí mở cửa hàng bán đồ nội thất gia đình và được chấp thuận . Việc làm của ông P thể hiện pháp luật là phương tiện

A. để công dân thực hiện quyền của mình.

B. để công dân sản xuất kinh doanh.

C. để công dân có quyền tự do hành nghề.

D. để công dân tự do lựa chọn nghành nghề kinh doanh..

**Câu 2**2. Trong Hiến pháp và pháp luật nước ta, quyền có vị trí quan trọng nhất và không tách rời với mổi công dân là

A. Quyền tự do cơ bản

B. Quyền bình đẳng

C. Quyền sống

D. Quyền dân chủ

**Câu 23.** Trong trường hợp nào thì ai cũng có quyền bắt người?

A. Người đang bị truy nã.

B. Người phạm tội nghiêm trọng

C. Người phạm tội lần đầu

D. Bị cáo có ý định bỏ trốn

**Câu 24.** Chỉ được khám xét nhà ở trong trường hợp nào sau đây?

A. Lấy lai đồ đã cho mượn khi người đó đi vắng

B. Cần bát người truy nã đang trốn ở đó

C. Nghi ngờ nhà người đó lấy trộm đồ của mình

D. Bắt người không có lí do

**Câu 25:** Ngoài việc tự ứng cử thì quyền ứng cử của công dân còn được thực hiện bằng con đường

A. tự đề cử

B. tự bầu cử

C. được giới thiệu ứng cử

D. được đề cử

**Câu 26.** Trong quá trình bầu cử,mỗi lá phiếu đều có giá trị như nhau thể hiện nguyên tắc nào trong bầu cử

A. Phổ thông

B. Bình đẳng

C. Trực tiếp

D. Bỏ phiếu kín

**Câu 27.** Trong quá trình bầu cử,việc mỗi người được tự do độc lập thể hiện sự lựa chọn của mình đối với Những người trong danh sách ứng cử viên đã thể hiện nguyên tắc nào trong bầu cử?

A. Phổ thông

B. Bình đẳng

C. Trực tiếp

D. Bỏ phiếu kín

**Câu 28.** Trong quá trình bầu cử,việc tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ ở cử tri để cử Tri để cử tri nhận phiếu và bầu đã thể hiện nguyên tắc nào trong luật bầu cử?

A. Phổ thông

B. Bình đẳng

C. Trực tiếp

D. Bỏ phiếu kín

**Câu 29.** Chị B là nhân viên của công ty X có hai lần đi làm muộn nên đã bị giám đốc công ty ra quyết định kỉ luật với hình thức hạ bậc lương. Không đồng ý với quyết định của giám đốc, chị B có thể làm gì trong các cách dưới đây?

A. Gửi đơn khiếu nại đến Giám đốc công ty X

B. Viết đơn đề nghị Giám đốc xem xét lại

C. Gửi đơn khiếu nại đến cơ quan cấp trên

D. Gửi đơn tố cáo đến cơ quan cấp trên

**Câu 30.** Anh B đi xe máy vượt đèn đỏ, bị cảnh sát giao thông xử phạt tiền 400.000 đồng. Cho rằng, mức phạt như vậy là quá cao, anh B có thể làm gì trong các việc làm dưới đây cho đúng pháp luật?

A. Khiếu nại đến giám đốc công an tỉnh

B. Khiếu nại đến người cảnh sát đã xử phạt mình

C. Đăng bài lên Facebook nói xấu người cảnh sát này

D. Tố cáo với thủ trưởng đơn vị của người cảnh sát đã xử phạt mình

**Câu 31.** Những học sinh đạt giải cao trong các kì thi chon học sinh giỏi quốc gia hoặc quốc tế được ưu tiên tuyển thẳng vào các trường đại học, điều này được thể hiện ở quyền nào dưới đây?

A. Quyền được ưu tiên

B. Quyền bình đẳng.

C. Quyền học tập

D. Quyền phát triển.

**Câu 32.** Sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, anh D đi làm công nhân. Sau mấy năm, anh D lại tiếp tục học đại học. Vậy anh D đã thực hiện quyền gì của công dân trong học tập?

A. Tự do học tập

B. Học thường xuyên, học suốt đời

C. Học khi gia đình có điều kiện

D. Tự thực hiện quyền học tập

**Câu 33.** Anh B viết bài báo trích dẫn một số nội dung của tác giả khi không ghi chủ thích. Hành vi này của anh B vi phạm

A. quyền học tập của công dân

B. quyền phát triển của công dân

C. quyền tự do của công dân

D. quyền sáng tạo của công dân

**Câu34.** Công dân có quyền học ở các loại hình trường lớp khác nhau như trường quốc lập, trường dân lập là thể hiện quyền

A. học không hạn chế

B. bình đẳng về cơ hội học tập

C. học bất kì ngành nghề nào

D. học thường xuyên, học suốt đời

**Câu 35.** Pháp luật quy định các mức thuế khác nhau đối với các doanh nghiệp, căn cứ vào

A. ngành, nghề, lĩnh vực và địa bàn kinh doanh

B. uy tín của người đứng đầu doanh nghiệp

C. thời gian kinh doanh của doanh nghiệp

D. khả năng kinh doanh của doanh nghiệp

**Câu 36.** Nhà nước sử dụng công cụ chủ yếu nào để khuyến khích các hoạt động kinh doanh trong những ngành nghề có lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước?

A. Lãi suất ngân hàng

B. Tỉ giá ngoại tệ

C. Thuế

D. Tín dụng

**Câu 37**. Anh A có nhu cầu mua một chiếc ô tô, nhưng anh chưa có tiền để mua. Vậy cầu của anh thuộc trường hợp nào dưới đâya

A. Cầu có khả năng thanh toán.

B. Cầu không có khả năng thanh toán.

C. Thể hiện mối quan hệ cung cầu.

D. Cầu của người tiêu dùng

**Câu 38**. Cung cầu là mối quan hệ tác động giữa ai với ai trong các trường hợp sau?

A. Người mua và người bán.

B. Người bán và người bán.

C. Người sản xuất với người sản xuất.

D. Người tiêu dùng với người bán.

**Câu 39.**  Mục đích cuối cùng của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa là nhằm giành

A. lợi nhuận.

B. lợi ích.

C. giá trị.

D. sản phẩm.

**Câu 40.** Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, cạnh tranh lành mạnh được xem là

A. nhân tố cơ bản.

B. động lưc kinh tế.

C. hiện tượng tất yếu.

D. cơ sở quan trọng.

----------------------- HẾT ---------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| 1 | A | 11 | B | 21 | A | 31 | D |
| 2 | B | 12 | B | 22 | A | 32 | B |
| 3 | A | 13 | D | 23 | A | 33 | D |
| 4 | D | 14 | D | 24 | B | 34 | D |
| 5 | A | 15 | A | 25 | C | 35 | A |
| 6 | A | 16 | A | 26 | B | 36 | C |
| 7 | C | 17 | B | 27 | B | 37 | B |
| 8 | D | 18 | D | 28 | C | 38 | A |
| 9 | A | 19 | C | 29 | A | 39 | A |
| 10 | A | 20 | A | 30 | B | 40 | A |